TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST
Ngày 15 – 4 – 2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trọng Nghĩa.

Ông Nguyễn Văn Lịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1998. Địa chỉ cư trú: Ấp T1, xã T2, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Tiết Minh T, sinh năm 1991. Địa chỉ cư trú: Ấp T1, xã T2, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt của chị Nguyễn Ngọc D, thể hiện*:

Chị Nguyễn Ngọc D và anh Tiết Minh T chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T2, huyện N, tỉnh Cà Mau. Khi về chung sống phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm. Từ nguyên nhân trên, chị D xác định không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu ly hôn với anh Thức.

Về con chung, gồm: Tiết Nguyễn Huyền T3, sinh ngày 08/7/2016, Tiết Minh T4, sinh ngày 11/3/2020 và Tiết Nguyễn Hoài T5, sinh ngày 26/11/2021. Hiện nay, Huyền T3 và Minh T4 do anh Thức đang nuôi dưỡng còn Hoài T5 do

chị D đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị D yêu cầu được nuôi Tiết Nguyễn Hoài T5, giao Tiết Nguyễn Huyền T3 và Tiết Minh T4 cho anh T nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản, nợ và các vấn đề khác: Chị D xác định không có.

** Đối với anh Tiết Minh T*: Mặc dù đã được tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng anh Thức không có ý kiến gì về các nội dung chị D yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Ngọc D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Tiết Minh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp.

[2] Chị Nguyễn Ngọc D và anh Tiết Minh T chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Ân Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Theo chị D, khi về chung sống phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm. Từ nguyên nhân trên, chị D xác định không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu ly hôn với anh T; anh T không có ý kiến gì về thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn và yêu cầu xin ly hôn của chị D.

Xét yêu cầu của chị D, thấy rằng: Hôn nhân của chị D và anh T có đăng ký kết hôn hợp pháp nên được pháp luật tôn trọng và bảo vệ; tuy nhiên, chị D yêu cầu xin ly hôn nhưng qua các lần triệu tập hòa giải, xét xử anh T đều vắng mặt, thể hiện việc anh T không có thiện chí hòa giải, hàn gắn; điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân của các đương sự đã thực sự trầm trọng và không thể hàn gắn nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị D ly hôn với anh T là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của chị D về việc yêu cầu tiếp tục nuôi Tiết Nguyễn Hoài T5 và giao Tiết Nguyễn Huyền T3 và Tiết Minh T4 cho anh T nuôi dưỡng, thấy rằng: Hiện nay, Hoài T5 do chị D nuôi, Huyền T3 và Minh T4 do anh T trực tiếp nuôi dưỡng; trong khi đó, anh T không có ý kiến gì về yêu cầu nuôi con sau khi ly hôn của chị D; do vậy, để ổn định trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nên giao Hoài T5 cho chị D và giao Huyền T3, Minh T4 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét; trường hợp phát sinh tranh chấp về nội dung này sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về tài sản chung, nợ và các vấn đề khác: Chị D xác định không có, anh T không có ý kiến gì về các nội dung này nên không đặt ra xem xét; trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị D phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc D.

- Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Ngọc D được ly hôn với anh Tiết Minh T.

- Về con chung: Giao Tiết Nguyễn Huyền T3, sinh ngày 08/7/2016, Tiết Minh T4, sinh ngày 11/3/2020 cho anh T và giao Tiết Nguyễn Hoài T5, sinh ngày 26/11/2021 cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra. Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị D phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); đối trừ số tiền nộp tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai số 0015321 ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển thì chị D đã nộp xong án phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển;
- UBND xã Tân Ân Tây, huyện Ngọc Hiển;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn